

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 29/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Nga
- Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Vũ Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Thị Y**, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 01/01/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ đăng ký thường trú: 6B ấp H, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp L, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị S; có chồng (chết) và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2025 đến nay; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

Bà Lê Thị Cẩm H, sinh năm 1970

Địa chỉ: 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là 1 L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 2003

Địa chỉ: 1 Khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là 163/3 ấp G, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 27/4/2025, Nguyễn Thị Y đến quán S1, địa chỉ: khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích bán bánh tôm chiên cho khách ăn trong quán. Khoảng 11 giờ 19 phút cùng ngày, Y phát hiện bà Lê Thị Cẩm H để 01 chiếc túi màu nâu, bên ngoài ghi chữ GUCCI, ở phía sau lưng trên ghế ngồi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà H và những người trong bàn ăn không để ý, Y đã lén lút chiếm đoạt chiếc túi, mang ra ngoài và điều khiển xe máy biển số 54Z9 - 2283 rời khỏi quán. Trên đường về, Y dừng xe tại khu vực vắng đường G, khu phố M, thị trấn C, huyện C, mở chiếc túi lấy tài sản bên trong gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 và số tiền 2.500.000 đồng, rồi ném chiếc túi vào bụi cây bên lề đường và chạy xe về nhà. Khi về đến nhà, Y lấy số tiền 2.500.000 đồng cất giấu, riêng chiếc điện thoại di động do phát ra âm thanh kêu lớn tiếng, Y sợ bị phát hiện nên ném chiếc điện thoại ra khu đất trống phía sau nhà. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, bà Lê Thị Cẩm H phát hiện bị mất chiếc túi nên trình báo Công an thị trấn C. Qua truy xét, Công an thị trấn C phát hiện Nguyễn Thị Y đã thực hiện hành vi trộm tài sản nên đưa Y về trụ sở làm việc, thu hồi số tiền 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 và chiếc túi trả lại cho bà Lê Thị Cẩm H.

Tại Kết luận định giá số 09/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu hồng, số seri LWV49HVQ1V, đã qua sử dụng, có trị giá là 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSHCG ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Y đã trình bày lại toàn bộ nội dung vụ án và thừa nhận thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc túi, bên trong có chứa 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 và số tiền 2.500.000 đồng của bà Lê Thị Cẩm H vào ngày 27/4/2025 tại quán S1 thuộc khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo đã nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y mức án từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 24 tháng; trả lại chiếc xe gắn máy biển số 54Z9-2283 cho ông Nguyễn Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã giao nộp chứng cứ, tài liệu đúng trình tự, thủ tục quy định. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thể hiện nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Nguyễn Thị Y đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc túi, bên trong có chứa 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, trị giá 7.100.000 đồng và số tiền 2.500.000 đồng của bà Lê Thị Cẩm H vào ngày 27/4/2025 tại quán S1 thuộc khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm ngàn đồng). Bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản, sau đó mang tài sản về nhà cất giấu thì bị phát hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Y thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần xem xét áp dụng các quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mang tính bộc phát, nhất thời, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Lê Thị Cẩm H đã nhận lại tài sản và nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên Tòa án không xét giải quyết.

[8] Về tang vật chứng của vụ án:

Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu PSMOTO, màu đen xám, số máy: FMH-009386, số khung: UM7XE-09386, biển số 54Z9-2283, đã qua sử dụng, là tài sản của ông Nguyễn Thanh T, ông T cho bị cáo Nguyễn Thị Y mượn sử dụng để làm phương tiện buôn bán, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên giải quyết trả lại xe cho ông T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1.2. Xử phạt: Nguyễn Thị Y 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Nguyễn Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại chiếc xe gắn máy nhãn hiệu PSMOTO, màu đen xám, số máy: FMH-009386, số khung: UM7XE-09386, biển số 54Z9-2283, đã qua sử dụng, cho ông Nguyễn Thanh T.

(Tang vật thể hiện tại Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30 tháng 6 năm 2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

(Đã giải thích quy định về án treo cho người được hưởng án treo)

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện KSND Khu vực 6, TPHCM;
- Cơ quan CSĐT TPHCM;
- Phòng THADS KV6, TPHCM;
- UBND xã Cần Giò, TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Phước